

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 94 /BC-UBND

Tân Châu, ngày 19 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tân Châu về phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Tân Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện Tân Châu;

Qua thời gian triển khai thực hiện, UBND huyện Tân Châu báo cáo tình hình ước thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2023 và dự toán NSNN năm 2024 trên địa bàn huyện. Cụ thể như sau:

I. Tổng thu NSNN trên địa bàn:

1. Kết quả thực hiện.

Ước thực hiện thu NSNN năm 2023 là: 647.598 triệu đồng, ước đạt: 106,94% so với dự toán năm (605.568 triệu đồng). Trong đó:

- Các khoản thu phân chia: 122.232 triệu đồng, ước đạt 116,12% so với dự toán giao.

- Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100% (phần huyện quản lý thu): 249.145 triệu đồng, ước đạt 84,04% so DT (296.460 triệu đồng), hụt thu so với dự toán được giao là 47.315 triệu đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 276.221 triệu đồng, đạt 135,50% so với dự toán giao.

(Kèm theo biểu số 94/CK-NSNN)

2. Đánh giá kết quả thu ngân sách ước thực hiện năm 2023.

a. Thuận lợi:

Năm 2023, là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025, là năm thứ hai của thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2022-2025, theo tỷ lệ phân cấp nhiệm vụ thu mới, tỉnh đã tính lại nguồn thu cho phù hợp với việc thay đổi cơ chế chính sách, tạo sự chủ động hơn trong công tác điều hành quản lý nguồn thu (dự toán thu năm 2023 có 03 xã, thị trấn tự cân đối nguồn thu từ dự toán tỉnh giao, tỉnh không BSCĐ là UBND thị trấn Tân Châu, xã Suối Dây và xã Suối Ngô).

Công tác thu ngân sách được sự quan tâm chỉ đạo từ cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị huyện với các xã - thị trấn

ngay từ đầu năm; Công tác phối hợp, quản lý, khai thác nguồn thu được tập trung chỉ đạo quyết liệt, tích cực hơn.

b. Khó khăn, hạn chế:

- Tình hình công tác thuế trên địa bàn từ đầu năm đến nay liên tiếp gặp khó khăn, mặc dù ngay đầu năm đã có ưu thế là 25 tỷ đồng tiền thuế GTGT gia hạn năm 2022 chuyển nộp sang năm 2023 nhưng kết quả thu ngân sách của huyện năm 2023 vẫn không đạt so với dự toán được giao.

- 054 khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách đều không đảm bảo được tiến độ dự toán bình quân, trong đó đạt thấp nhất là thuế CTN-NQD 74,66%; thuế TNCN 85,67%, lệ phí trước bạ 93,95%, Thu khác ngân sách 49,29%, thu khác tại xã 89,56%.

- Nguyên nhân:

+ Tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi làm ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh, chăn nuôi của hộ kinh doanh và người dân.

+ Các hoạt động chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn huyện đã trầm lắng; Một số công ty, doanh nghiệp lớn trên địa bàn huyện không phát sinh số thuế phải nộp như công ty TNHH MTV SX và TM Hoa Sen Vàng Kim Huỳnh thường có số thuế phát sinh trung bình 5 tỷ/tháng. Tuy nhiên từ tháng 11/2022 đến nay không phát sinh số thuế phải nộp vào NSNN làm ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn thu ngân sách của huyện. Đồng thời 2 doanh nghiệp may gia công đã ngừng hoạt động và 4 nhà máy chế biến bột mì (DNTN Phước Vân, DNTN Thành Thái, DNTN Kim Yên, công ty TNHH MTV SX và TM Hoa Sen Vàng Kim Huỳnh) do giá cả thị trường trong nước không ổn định đã chuyển sang bán xuất khẩu cũng đã làm cho tình hình nguồn thu hụt giảm ngày càng nghiêm trọng hơn.

II. Về chi Ngân sách Nhà nước

1. Kết quả thực hiện chi NSNN năm 2023

Ước thực hiện năm 2023 là: 605.568 triệu đồng, ước đạt 100% so dự toán năm (605.568 triệu đồng). Trong đó:

- Chi đầu tư XDCB: 67.010 triệu đồng, ước đạt 100% so với dự toán giao.
- Chi thường xuyên: 394.290 triệu đồng, ước đạt 100% so với dự toán giao.

(Kèm theo biểu số 95/CK-NSNN)

2. Tình hình sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang năm 2023 (đã được Thường trực HĐND huyện cho ý kiến tại Công văn số 20/HĐND ngày 30/5/2023).

- Tổng nguồn kinh phí tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022: 221.962 triệu đồng.
- Số kinh phí đã sử dụng:
 - + Chi hoàn trả nguồn CCTL: 25.516 triệu đồng.
 - + Chi chuyển 70% tăng thu thực hiện CCTL: 89.166 triệu đồng.

+ Chi đầu tư XDCB: 103.458 triệu đồng (trong đó: Đèn bù Trung tâm Văn hóa và Kinh phí Bản án 81 số tiền 23.831 triệu đồng).

+ Chi An sinh xã hội (Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP): 3.822 triệu đồng.

3. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách năm 2023

- Dự toán nguồn dự phòng ngân sách năm 2023 là 7.511 triệu đồng.

- Số kinh phí đã sử dụng:

+ Tạm ứng kinh phí cho UBND xã Suối Dây với số tiền 2.441 triệu đồng.

- Dự toán còn lại: 5.070 triệu đồng (Dự kiến xử lý hụt thu ngân sách năm 2023).

4. Đánh giá kết quả chi ngân sách năm 2023:

a. Thuận lợi.

- Chi đầu tư phát triển được bố trí đảm bảo tập trung, trọng tâm, trọng điểm, tăng cường đầu tư cho cơ sở hạ tầng, nhất là các công trình giao thông trên địa bàn huyện, các dự án trọng điểm trong xây dựng dựng nông thôn mới, nhằm tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư tỉnh bổ sung có mục tiêu cho huyện và ngân sách huyện.

- Về chi thường xuyên: Thực hiện giao dự toán chi kịp thời, cụ thể theo đúng quy định của tỉnh, chủ động giao kinh phí hoạt động theo từng biên chế tương đương mức tỉnh giao, hạn chế dần cơ chế xin cho, tạo thuận lợi cho các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ về biên chế và tài chính hàng năm.

UBND huyện đã chỉ đạo kịp thời các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng định mức, chế độ quy định.

b. Khó khăn, hạn chế:

- Do tình hình thu ngân sách trên địa bàn huyện năm 2023 đạt tỷ lệ thấp dẫn đến một số xã tự cân đối nguồn thu như UBND xã Suối Dây gặp nhiều khó khăn trong cân đối nhiệm vụ chi, không có nguồn kinh phí để đảm bảo hoạt động thường xuyên của đơn vị. Ngân sách huyện tạm ứng kinh phí cho UBND xã Suối Dây với số tiền 2.441 triệu đồng.

- Một số nội dung chi thường xuyên (nguồn vốn sự nghiệp giao thông, chỉnh trang đô thị...) kinh phí đã phân khai đầu từ dự toán đầu năm nhưng các đơn vị chưa thực hiện giải ngân, nguyên nhân là do các công trình đang trong quá trình lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư chưa ký hợp đồng triển khai thi công nên chưa đủ điều kiện để giải ngân kinh phí.

III. Cân đối thu – chi ngân sách năm 2023 - Phương án xử lý hụt thu ngân sách năm 2023

Ước tổng thu ngân sách năm 2023 (100% + điều tiết): 371.377 triệu đồng, đạt 92,45% so với dự toán. Ước tổng thể hụt thu ngân sách so DT là **30.345 triệu đồng**. Bao gồm:

- Các khoản thu cân đối là 249.145 triệu đồng, đạt 84,04% so dự toán, hụt thu 46.210 triệu đồng.

- Các khoản thu do Tỉnh điều tiết: 122.232 triệu đồng, đạt 116,12% so dự toán giao, tăng thu 16.970 triệu đồng.

Tuy nhiên, sau khi loại trừ các khoản thu không tính vào cân đối ngân sách (ATGT; Thu tiền sử dụng đất; Thu hồi các khoản chi năm trước) là 45.040 triệu đồng, ước tổng thu NS huyện năm 2023 là 326.337 triệu đồng, hụt thu so DT là **37.845 triệu đồng**.

(Kèm theo biểu số 93/CK-NSNN)

*** Phương án xử lý hụt thu:**

Căn cứ kết quả ước thu ngân sách trên địa bàn huyện năm 2023, hụt thu ngân sách với số tiền là: **37.845 triệu đồng**. Dự kiến phương án xử lý hụt thu như sau:

- Giảm chi ngân sách huyện một số nhiệm vụ chưa thật sự cần thiết theo dự toán giao đầu năm cấp huyện là (kinh phí quy hoạch, dự phòng ngân sách, sự nghiệp kinh tế...): 6.400 triệu đồng.

- Giảm chi từ các nguồn kinh phí tại đơn vị sau khi rà soát các nhiệm vụ không có khả năng thực hiện đến 31/12/2023: 600 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm vốn xây dựng cơ bản ngân sách huyện (Ngân sách tập trung) – dự kiến: 1.500 triệu đồng.

- Giảm chi ngân sách xã một số nhiệm vụ chưa thật sự cần thiết theo dự toán giao đầu năm và sử dụng các nguồn lực tài chính hợp pháp khác của cấp xã như: dự phòng, mua sắm sửa chữa, tăng thu – tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang năm 2023,...(tạm tính): 4.000 triệu đồng.

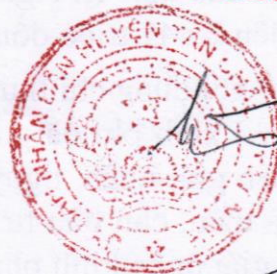
- Đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ: 25.345 triệu đồng.

Trên đây là Báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2023. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Huyện Ủy;
- TT.HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng TCKH huyện;
- Lưu VP. HĐND-UBND.

K. **CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Phương

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 974/BC-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Tân Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | NỘI DUNG | Dự toán năm 2023 | Ước thực hiện năm 2023 | So sánh thực hiện với (%) | |
|------------|--|------------------|------------------------|---------------------------|----------------|
| | | | | Dự toán năm | So với cùng kỳ |
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 | 4 |
| A | TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN | 605.568 | 647.598 | 106,94 | 75,26 |
| I | Thu cân đối NSNN | 470.690 | 478.929 | 101,75 | 69,84 |
| 1 | Thu nội địa được hưởng theo phân cấp | 401.722 | 371.377 | 92,45 | 73,91 |
| 2 | Thu viện trợ | | | | |
| 3 | Thu bổ sung cân đối từ NS tỉnh | 68.968 | 107.552 | 155,94 | 58,67 |
| II | Thu từ bổ sung có mục tiêu NS tỉnh | 134.878 | 168.669 | 125,05 | 96,56 |
| III | Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang | | | | |
| B | TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN | 605.568 | 605.568 | 100,00 | 130,13 |
| I | Tổng chi cân đối ngân sách huyện | 470.690 | 470.690 | 100,00 | 239,22 |
| 1 | Chi đầu tư phát triển | 67.010 | 67.010 | 100,00 | 110,54 |
| 2 | Chi thường xuyên | 394.290 | 394.290 | 100,00 | 97,42 |
| 3 | Dự phòng | 9.390 | 9.390 | 100,00 | 5.335,23 |
| 4 | Chi tạo nguồn CCTL | - | | | - |
| III | Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh | 134.878 | 134.878 | 100,00 | 72,54 |
| IV | Chi các khoản thu để lại quản lý qua NSNN | | | | - |

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 94/BC-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Tân Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | NỘI DUNG | Dự toán năm 2023 | Ước thực hiện năm 2023 | So sánh thực hiện với (%) | |
|-----------|---|------------------|------------------------|---------------------------|-------------------|
| | | | | Dự toán năm | Cùng kỳ năm trước |
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 | 4 |
| A | TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (I+II) | 296.460 | 249.145 | 84,04 | 63,12 |
| I | Thu nội địa | 296.460 | 249.145 | 84,04 | 63,12 |
| 1 | Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước | | | | |
| 2 | Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | | | | |
| 3 | Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh | 168.500 | 125.797 | 74,66 | 80,83 |
| 4 | Thuế thu nhập cá nhân | 48.000 | 41.120 | 85,67 | 35,02 |
| 5 | Thuế bảo vệ môi trường | | | - | |
| 6 | Lệ phí trước bạ | 21.500 | 20.200 | 93,95 | 49,08 |
| 7 | Thu phí, lệ phí | 3.600 | 3.520 | 97,78 | 88,96 |
| 8 | Các khoản thu về nhà, đất | 40.410 | 51.205 | 126,71 | 86,09 |
| - | Thuế sử dụng đất nông nghiệp | | | - | - |
| - | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | 110 | 405 | 368,18 | 151,12 |
| - | Thu giao quyền sử dụng đất | 37.500 | 45.000 | 120,00 | 92,60 |
| - | Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước | 2.800 | 5.800 | 207,14 | 54,65 |
| - | Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước | | | - | |
| 9 | Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết | - | - | - | - |
| 10 | Thu khác ngân sách | 14.000 | 6.900 | 49,29 | 41,84 |
| 11 | Các khoản thu khác tại xã | 450 | 403 | 89,56 | 72,35 |
| II | Thu viện trợ | | | | |
| B | THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP | 401.722 | 371.377 | 92,45 | 73,91 |
| 1 | Từ các khoản thu phân chia | 105.262 | 122.232 | 116,12 | 113,46 |
| 2 | Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100% | 296.460 | 249.145 | 84,04 | 63,12 |
| C | THU BỔ SUNG TỪ NS CẤP TRÊN | 203.846 | 276.221 | 135,50 | 77,16 |
| 1 | Thu bổ sung cân đối từ NS tỉnh | 68.968 | 107.552 | 155,94 | 58,67 |
| 2 | Thu từ bổ sung có mục tiêu NS tỉnh | 134.878 | 168.669 | 125,05 | 96,56 |

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 974/BC-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Tân Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | NỘI DUNG | Dự toán năm 2023 | Ước thực hiện năm 2023 | So sánh thực hiện với (%) | |
|------------|--|------------------|------------------------|---------------------------|-------------------|
| | | | | Dự toán năm | Cùng kỳ năm trước |
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 | 4 |
| | TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN | 605.568 | 605.568 | 100,00 | 307,47 |
| A | CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN | 470.690 | 470.690 | 100,00 | 239,22 |
| I | Chi đầu tư phát triển | 67.010 | 67.010 | 100,00 | 110,54 |
| 1 | Chi XD CB tập trung | 26.910 | 26.910 | 100,00 | 95,70 |
| 2 | Chi từ nguồn thu tiền SDD | 37.500 | 37.500 | 100,00 | 117,19 |
| 3 | Chi đầu tư tạo quỹ đất phát triển | | - | | - |
| 4 | Chi ủy thác qua NHCSXH | 2.000 | 2.000 | 100,00 | 400,00 |
| 5 | Chi từ nguồn tiết kiệm thêm 10% chi TX dự toán 2023 so 2022 | 600 | 600 | | |
| II | Chi thường xuyên | 394.290 | 394.290 | 100,00 | 97,42 |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | |
| 1 | Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề | 206.880 | 206.880 | 100,00 | 105,62 |
| 2 | Chi khoa học và công nghệ | 130 | 130 | 100,00 | 100,00 |
| 3 | Chi y tế, dân số và gia đình | 2.000 | 2.000 | 100,00 | 95,10 |
| 4 | Chi văn hóa thông tin | | | | |
| 5 | Chi phát thanh, truyền hình | 6.256 | 6.256 | 100,00 | 98,69 |
| 6 | Chi thể dục thể thao | | | | |
| 7 | Chi bảo vệ môi trường | 5.100 | 5.100 | 100,00 | 137,06 |
| 8 | Chi hoạt động kinh tế | 24.965 | 24.965 | 100,00 | 99,11 |
| 9 | Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể | 85.988 | 85.988 | 100,00 | 104,36 |
| 10 | Chi bảo đảm xã hội | 21.315 | 21.315 | 100,00 | 53,79 |
| 11 | Chi an ninh quốc phòng | 35.657 | 35.657 | 100,00 | 90,50 |
| 12 | Chi khen thưởng | 1.300 | 1.300 | 100,00 | 152,76 |
| 13 | Chi khác | 4.699 | 4.699 | 100,00 | 50,48 |
| III | Dự phòng ngân sách | 9.390 | 9.390 | 100,00 | 114,44 |
| IV | Chi tạo nguồn CCTL | | | | - |
| B | CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU | 134.878 | 134.878 | 100,00 | 72,54 |
| 1 | Chương trình mục tiêu quốc gia | | - | | - |
| 2 | Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư | | - | | - |
| 3 | Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên | 134.878 | 134.878 | 100,00 | 72,54 |
| C | CÁC KHOẢN THU ĐỂ LẠI CHI QUẢN LÝ QUA NSNN | | | | - |